

		<p>thơ, nhắc nhở HS chú ý các tiếng mà mình dễ viết sai.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- H: Cách trình bày bài thơ lục bát ntn?</li><li>- GV đọc từng câu cho HS viết vào vở.</li><li>- GV đọc lại bài viết.</li><li>- Chấm một số bài viết của HS.</li><li>- Nhận xét.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS tự nêu.</li><li>- HS viết bài vào vở.</li><li>- Soát lại bài và sửa lỗi.</li><li>- HS đổi chéo vở để kiểm tra.</li></ul>
8'	<p><i>c. Hướng dẫn làm BT : Bài 2a:</i></p>	<p>* GV nêu y/c BT. HD cách làm.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS thi làm bài trên bảng.</li><li>- Nhận xét, sửa chữa.</li></ul>	<p>* HS làm BT 2a:</p>
3'	<p><b>3. Củng cố, dặn dò :</b></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét giờ học.</li><li>- Dặn dò HS.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lắng nghe.</li></ul>

**TOÁN**  
**Tiết 12: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau bài học , học sinh có khả năng :

**1. Kiến thức:**

- Củng cố cách đọc số, viết số đến lớp triệu.
- Củng cố cách nhận biết các số trong các hàng của lớp triệu .

**2. Kỹ năng:**

- HS có kỹ năng nhận biết giá trị của từng chữ số trong một số.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục HS tính chính xác, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

**1. Giáo viên:** - Bảng phụ chép bài 1.

**2. Học sinh:** - SGK, vở nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**A. Ổn định tổ chức lớp:** (1')

**B. Tiến trình giờ dạy:**

<b>Thời gian</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>  <b>2. Bài mới:</b>	- Đọc số: 120 231 105; 25 987 021. - Nhận xét, đánh giá.	- HS đọc số. - Nhận xét.

1'	<i>a. Giới thiệu bài :</i>	* GV nêu mục đích, y/c tiết học.	* HS nghe.
10'	<i>b. Ôn lại các hàng các lớp</i>	* Gọi HS nêu tên các hàng, các lớp từ nhỏ đến lớn? - Các số đến lớp triệu có thể có mấy chữ số?	* HS nêu.  - HSTL.
22'	<b>3. Thực hành.</b> <i>a. Bài 1:</i>	* Gọi HS nêu y/c BT. - Cho HS làm bài. - Gọi HS lên bảng chữa . - Nhận xét và kết luận. - Chốt KQ đúng,	* 1 HS nêu. - HS làm bài. - HS nối tiếp đọc số.
	<i>b. Bài 2:</i>	* Gọi HS lên viết số . - Nhận xét và chữa.	* Giải phần (a,b,c) a. 613 000 000 b. 131 326 103 c. 512 004 702
	<i>c. Bài 3:</i>	* Cho HS làm bài vào vở. - GV chấm chữa bài - Nhận xét.	* HS đọc số.
	<i>d. Bài 4:</i>	* GV viết số lên bảng. - Nêu giá trị của chữ số 5? - GV nhận xét và chữa.	* HS nêu: a. 715 638      b. 571 638 Chữ số 5 chỉ: a. 5 000, b. 500 000 - Nhận xét và bổ sung.
3'	<b>4. Cũng cố, dặn dò :</b>	- Hệ thống bài và nhận xét giờ học. - Về nhà ôn lại bài.	- Lắng nghe.

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU  
TỪ ĐƠN VÀ TỪ PHỨC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- HS Hiểu được sự khác nhau giữa tiếng và từ: Tiếng dùng để tạo nên từ, còn từ dùng để tạo nên câu. Từ bao giờ cũng có nghĩa còn tiếng có thể có nghĩa hoặc không có nghĩa.

**2. Kỹ năng:**

- HS có kỹ năng phân biệt được từ đơn, từ phức. Bước đầu làm quen với từ điển.

**3. Thái độ:**

- HS có hứng thú tìm hiểu từ ngữ Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Bảng phụ chép nội dung ghi nhớ.

- Phiếu học tập.
- Từ điển Tiếng Việt.

**2. Học sinh:** - SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**A. Ôn định tổ chức lớp:** (1')

**B. Tiến trình giờ dạy:**

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nhắc lại nội dung ghi nhớ của bài trước.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS nhắc lại ghi nhớ tiết trước.</li> </ul>
14' 1'	<b>2. Bài mới:</b> <i>a. Giới thiệu bài :</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nêu mục đích, y/c tiết học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe giới thiệu- mở sách.</li> </ul>
10'	<i>b. Phần nhận xét:</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* GV chia nhóm học sinh Phát phiếu.</li> <li>- Hoạt động cả lớp.</li> <li>+ Từ chỉ dùng 1 tiếng (từ đơn).</li> <li>+ Từ gồm nhiều tiếng (từ phức).</li> <li>+ Tiếng dùng để làm gì?</li> <li>+ Từ dùng để làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Thảo luận nhóm, ghi kết quả vào phiếu.</li> <li>- Đại diện nhóm nêu kết quả:</li> <li>+ Nhờ, bạn, lại, có,...</li> <li>+ Giúp đỡ, học hành, học sinh, tiên tiến,</li> <li>+ HS nêu.</li> </ul>
3'	<i>c. Phần ghi nhớ:</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* GV treo bảng phụ.</li> <li>- Giải thích thêm nội dung.</li> <li>- Gọi HS đọc ghi nhớ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 1 HS đọc ghi nhớ SGK.</li> <li>- Lớp đọc thuộc.</li> </ul>
18'	<b>3. Luyện tập.</b> <i>a. Bài 1:</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Gọi HS nêu y/c BT.</li> <li>- Cho HS thảo luận nhóm đôi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* 1 HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Các nhóm thảo luận, làm bài vào giấy</li> </ul>

3'	<p><i>b. Bài 2:</i></p> <p><i>c. Bài 3:</i></p> <p><b>4. Củng cố, dặn dò :</b></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi các nhóm trình bày.</li><li>- GV nhận xét, chốt ý đúng.</li> <li>* GV đưa ra quyển từ điển Tiếng Việt. Hướng dẫn tra từ điển.</li> <li>* Tổ chức cho HS tìm từ rồi đặt câu với từ đó.</li><li>- GV ghi nhanh 1- 2 câu, nhận xét.</li> <li>- Hệ thống bài và nhận xét giờ học.</li><li>- Tập kể lại chuyện và học thuộc ghi nhớ.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Lần lượt các cặp trình bày kết quả.</li> <li>* HS quan sát.</li><li>- Lần lượt vài em tập tra từ điển, đọc to nội dung.</li> <li>* 1 HS đọc yêu cầu và câu mẫu.</li><li>- Lần lượt nhiều em thực hiện theo yêu cầu.</li><li>- Lớp nhận xét</li></ul>
----	--	---	--

**KHOA HỌC**  
**VAI TRÒ CỦA CHẤT ĐẠM VÀ CHẤT BÉO**

**I. MỤC TIÊU:**

---

Group: <https://www.facebook.com/groups/tailieutieuhocvathcs/>

**1. Kiến thức:**

- HS kể tên một số thức ăn có nhiều chất đạm và chất béo;
- Nêu vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể;

**2. Kỹ năng:**

- HS có khả năng phân biệt các loại thức ăn có chứa chất đạm, chất béo.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục HS có ý thức ăn uống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

**1. Giáo viên:**

- Hình trang 12, 13 sách giáo khoa;
- Phiếu học tập.

**2. Học sinh:** - SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

**A. Ôn định tổ chức lớp: (1')**

**B. Tiến trình giờ dạy:**

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Kể tên thức ăn có chất bột đường. Nêu nguồn gốc của chất bột đường? - Nhận xét, đánh giá.	- 2 học sinh trả lời - Lớp nhận xét và bổ xung.
1'	<b>2. Bài mới:</b> <i>a. Giới thiệu bài :</i> <i>b. Các hoạt động:</i>	- GV nêu mục đích, y/c tiết học.	
17'	<i>Hoạt động 1:</i> <i>Tìm hiểu vai trò của chất đạm, chất béo.</i>	* Cho học sinh quan sát SGK và thảo luận cặp.  - Làm việc cả lớp.. + Nói tên thức ăn giàu chất đạm có ở trang 12 SGK + Kể tên thức ăn có chứa chất đạm em dùng hàng ngày ? + Tại sao cần ăn thức ăn chứa nhiều chất đạm ? + Nói tên thức ăn giàu chất	* Học sinh quan sát hình (SGK) và thảo luận theo nhóm đôi.  + HS kể.  + Thịt..., đậu..., trứng..., cá..., tôm..., cua...  + Chất đạm giúp xây dựng và đổi mới cơ thể. + HS kể.

14'	<i>Hoạt động 2: Xác định nguồn gốc của các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo.</i>	<p>béo trang 13 SGK? + Kể tên thức ăn chứa chất béo mà em dùng hàng ngày? + Nêu vai trò của thức ăn chứa chất béo? -&gt; GV nhận xét và kết luận.</p> <p>* GV phát phiếu học tập. - Y/c HS hoàn thiện nội dung BT trong phiếu. - Gọi HS trình bày kết quả. - GV nhận xét và kết luận.</p>	<p>+ Mỡ..., dầu thực vật..., vừng, lạc, dừa...  + Chất béo giàu năng lượng giúp cơ thể hấp thụ vitamin.</p> <p>* Học sinh làm bài cá nhân vào phiếu.  - HS trình bày ý kiến. - Lớp nhận xét, bổ sung.</p>
3'	<b>3. Củng cố, dặn dò :</b>	<p>* Hỏi: Chất béo và chất đạm có vai trò như thế nào đối với cơ thể? - Vận dụng bài học vào cuộc sống. Chuẩn bị bài sau.</p>	<p>* HS trả lời.  - Nghe.</p>



**TOÁN**  
**Tiết 13: LUYỆN TẬP**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau bài học , học sinh có khả năng :

**1. Kiến thức:**

- Củng cố kỹ năng đọc, viết các số đến lớp triệu.
- HS làm quen các số đến lớp tỉ.

**2. Kỹ năng:**

- Tiếp tục rèn kỹ năng đọc - viết các số đến lớp triệu.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục HS tính chính xác, khoa học trong học toán.
- Biết áp dụng toán học trong cuộc sống .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

**1. Giáo viên:** - Bảng phụ, thước kẻ dài.

**2. Học sinh:** - SGK, vở nháp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

**A. Ổn định tổ chức lớp:** (1')

**B. Tiến trình giờ dạy:**

Thời gian	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
4'	<b>1. Kiểm tra bài cũ:</b>	- Nêu thứ tự hàng lớp đã học? - Nhận xét , đánh giá.	- 2 HS trả lời. Cả lớp nhận xét, bổ sung.
32' 1'	<b>2. Bài mới:</b> <i>a. Giới thiệu bài :</i>	- GV nêu mục đích, yêu cầu tiết học.	
28'	<i>b. Luyện tập:</i> <i>Bài 1:</i> * Cho HS đọc nói tiếp .	* Gọi HS nêu y/c BT. - Cho HS tự làm bài và chữa bài. - Nhận xét, bổ sung.	* 1 HS nêu. - Đọc các số và nêu giá trị của chữ số 3 trong mỗi số.

3'	<p><i>Bài 2:</i></p> <p><i>Bài 3:</i></p> <p><i>Bài 4:</i> * Hướng dẫn gọi mở và nhận xét so sánh .</p> <p><b>3. Củng cố, dặn dò :</b></p>	<p>- Chốt KQ đúng.</p> <p>* Yêu cầu HS tự đọc y/c BT và làm bài vào vở. - HD chữa bài. - Nhận xét.</p> <p>* HD hs giải phần a.</p> <p>* Giới thiệu lớp tỉ. Một nghìn triệu gọi là một tỉ. - Gọi HS đọc các số. - Lớp tỉ gồm có những hàng nào?</p> <p>- Nhận xét giờ học . . - Dặn dò HS.</p>	<p>* HS giải phần a,b: a, 5 763 042 b, 5 706 342</p> <p>* HS giải phần a. - Dựa vào bảng số liệu để đọc kết quả: Lào : 5 300 000 Ấn Độ : 989 200 000</p> <p>* HS nghe giới thiệu và tập viết: Một tỉ viết là: 1 000 000 000 Đọc là 1 tỉ - Tương tự: 5 000 000 000 ( năm tỉ) 315 000 000 000...</p>
----	--	---	--